

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **739/2023/HC-PT**

Ngày: 30/9/2023

V/v hủy quyết định hành chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Đặng Đình Lực.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 342/2023/TLPT-HC ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc “Hủy quyết định hành chính” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2022/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh P.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10656/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa:

1. Người khởi kiện: Ông Lương Công N, sinh năm 1964;

Bà Tạ Thị T, sinh năm 1967 (chết 07/5/2021);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng cho bà T:

- Ông Lương Công N, sinh năm 1964 (có mặt).

- Anh Lương Sỹ Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt).

- Anh Lương Tiến T1, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 4A, khu Z, phường Z1, thành phố Y, P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lương Công N: Luật sư Lê Thị Phương M và luật sư Đào Trung K - Công ty luật TNHH CLTD thuộc Đoàn luật sư thành phố O (có mặt luật sư M, vắng mặt luật sư K).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Y, tỉnh P.

Đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Hữu N1 - Phó chủ tịch UBND thành phố Y, tỉnh P (có văn bản xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Văn C1 – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Y (Có mặt).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lương Sỹ Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt).

- Anh Lương Tiên T1, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 4A, khu Z, phường Z1, thành phố Y, P.

- Công ty cổ phần đầu tư HHL; Địa chỉ: số 84 đường Hai Bà Trưng, phường Thọ Sơn, thành phố Y, tỉnh P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Mạnh C – Phó phòng bồi thường và GPMB công ty (Có mặt).

Người kháng cáo: Ông Lương Công N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và các con ông N thống nhất trình bày:

Tại Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 11/3/2020, UBND thành phố Y thu hồi đất của hộ ông Lương Công N để xây dựng dự án: Đường X kéo dài (đoạn C9-D9-E7), thành phố Y. UBND thành phố Y thông báo thu hồi của hộ ông Lương Công N diện tích 121,33m² đất vườn (CLN), thửa 408-2, tờ bản đồ số 31 tại khu Z, phường Z1, thành phố Y để giao cho UBND phường Z1, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư, chủ dự án tổ chức chi trả tiền bồi thường và giải phóng mặt bằng diện tích đất theo quy định hiện hành... Thu giấy CNQSDĐ nộp cho phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Y để chỉnh lý biến động sau 15 ngày kể từ ngày ký quyết định (BL 03). Gia đình ông N không đồng ý. Nay ông yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND thành phố Y (BL10-14, 68, 69) về việc thu hồi đất của hộ ông Lương Công N để xây dựng dự án: Đường X kéo dài (đoạn C9-D9-E7) với các lý do:

+ Đường X kéo dài đoạn C9-D9-E7 đã hoàn thành về hồ sơ kỹ thuật và các công trình đường bộ, kết cấu hạ tầng đất đường bộ và hành lang an toàn đường bộ vì thế không cần thiết thu hồi thêm đất làm đường. Căn cứ vào Điều 3 Luật Giao thông đường bộ.

+ Đường X kéo dài đã đi vào hoạt động được hơn 3 năm nên không cần phải thu hồi nữa. Việc thu hồi đất của gia đình ông N là để mở đường dân sinh mới, thay thế cho đường dân sinh cũ với mục đích giao đất của đường dân sinh

cũ cho Công ty HHL phân lô, bán nền chứ không phải mở rộng Đường X kéo dài.

+ Theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 39 Luật Đất đai năm 2013 “*Đối với dự án hạ tầng kỹ thuật xây dựng chỉnh trang đô thị khu dân cư nông thôn mới thì phải đồng thời xác định vị trí diện tích đất thu hồi trong vùng phụ cận phải đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án nhà ở, thương mại dịch vụ, sản xuất, kinh doanh...*”. Vì vậy, trường hợp Nhà nước thu hồi đất trong vùng phụ cận phải đấu giá. Việc UBND thành phố Y thu hồi đất của hộ ông N để giao cho Công ty HHL mà không thông qua đấu giá là sai quy định của pháp luật (BL 21, 22).

2. Đại diện của Người bị kiện UBND thành phố Y trình bày:

- Việc thu hồi đất: Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 29/8/2006 của UBND tỉnh P về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết đường X kéo dài đoạn C9-D9-E7, thành phố Y (BL 219).

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 18/10/2007 của UBND tỉnh P về việc thu hồi và giao đất cho Công ty cổ phần đầu tư HHL xây dựng đường X kéo dài đoạn (C9-E7) thuộc địa bàn phường X1, phường X2 và phường Z1, thành phố Y (BL 220).

Căn cứ Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 21/5/2010 của UBND tỉnh P về việc duyệt điều chỉnh chỉ giới, diện tích thu hồi giao đất cho Công ty cổ phần đầu tư HHL xây dựng dự án Đường X kéo dài đoạn C9-E7, thành phố Y (BL 207).

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh P về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tuyến đường X nối dài C9-D9-E7, thành phố Y (BL 202).

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh P về việc thông qua các danh mục bổ sung các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì

lợi ích Quốc gia, công cộng phải thu hồi đất...(BL 323a, 323b, 323c, 323d, 327, 328).

Căn cứ Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh P về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố Y, tỉnh P (BL 335-337).

Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh P về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thành phố Y, tỉnh P (BL 324-326).

Căn cứ Văn bản số 1862/UBND-KTN ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh P về việc gia hạn thời gian thực hiện dự án đường X kéo dài (đoạn C9-E7), thành phố Y (BL 143).

Căn cứ Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND thành phố Y về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đường X kéo dài (đoạn C9-E7) thuộc địa bàn phường X1, phường X2 và phường Z1, thành phố Y.

Ngày 11/3/2020, UBND thành phố Y ban hành Quyết định số 675/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án: Đường X kéo dài (đoạn C9-E7) thuộc địa bàn phường X1, phường X2 và phường Z1, thành phố Y (đợt 57) trong đó nội dung phê duyệt kinh phí bồi thường đối với hộ ông Lương Công N. Cùng ngày, UBND thành phố Y cũng ban hành Quyết định số 676/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Lương Công N sau đó giao cho UBND phường Z1 thực hiện bàn giao các Quyết định này cho chủ hộ.

Việc thực hiện thu hồi đất của hộ ông Lương Công N đã được thực hiện đầy đủ theo các quy trình, trình tự của Luật Đất đai năm 2013.

Đường X kéo dài (đoạn C9-E7) thuộc địa bàn phường X1, phường X2 và phường Z1, thành phố Y thuộc dự án xây dựng khu đô thị mới do nhà nước thu hồi đất thuộc danh mục các dự án phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 đã được thông qua tại Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 được thực hiện chuyển tiếp tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Y. Được UBND tỉnh P phê duyệt trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 thành phố Y tại Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 31/12/2019.

Căn cứ điểm b và điểm d khoản 3 Điều 62 quy định về các trường hợp do Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng như sau:

“...Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải;

...Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công N; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng...”

Dự án: Đường X kéo dài đoạn C9-D9-E9 được UBND tỉnh P phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 tại Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 29/8/2006 và cũng được UBND tỉnh P thu hồi và giao đất cho Công ty cổ phần đầu tư HHL tại Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 18/10/2007. Đối chiếu quy định của pháp luật nêu trên, dự án: Đường X kéo dài đoạn C9-D9-E9 thuộc dự án: Đường giao thông và khu đô thị mới nên do Nhà nước thu hồi đất. Quan điểm của Ủy ban nhân dân thành phố Y đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P bác đơn khởi kiện của ông Lương Công N, giữ nguyên Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Y về việc thu hồi đất của ông Lương Công N (BL 147-151).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần đầu tư HHL trình bày:

Nhất trí với trình bày của UBND thành phố Y, đề nghị bác đơn khởi kiện của ông Lương Công N, việc thu hồi đất của ông Lương Công N để xây dựng dự án: Đường X kéo dài (đoạn C9-D9-E7) là dự án: Đường giao thông và đô thị mới nên nhà nước thu hồi đất.

Ngoài ra Công ty HHL có ý kiến UBND thành phố Y thu hồi đất của gia đình ông N để kết nối tuyến đường T4 của dự án với khu dân cư nhưng gần đến nhà ông N thì chưa giải phóng được mặt bằng nên chưa bàn giao được. UBND thành phố Y thu hồi 121,33m² đất của hộ ông Lương Công N để kết nối với đường khu dân cư với dự án trong đó diện tích làm đường là 91,18m² và 30,15m² thực hiện các hạng mục khác của dự án là để san nền để “chia lô” từ ô 51 đến ô 56 được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh cục bộ chi tiết tỷ lệ 1/500 kèm theo quyết định 1174 ngày 23/5/2017. Phần thu hồi đất của hộ ông N thuộc chỉ giới của dự án.

Đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Lương Công N số tiền là 151.509.165 đồng do ông N không nhận số tiền trên nên Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố Y đề nghị Công ty cổ phần đầu tư HHL chuyển số tiền trên vào Kho bạc nhà nước tỉnh P (BL 245). Nếu ông N nhận số tiền trên thì Công ty HHL sẽ chi trả cho ông N theo quy định của pháp luật (BL 54-56).

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2022/HC-ST ngày 31/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh P đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 29 Luật Đất đai năm 2003; Điều 118 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lương Công N và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ cho bà Tạ Thị T đề nghị hủy Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND thành phố Y về việc thu hồi đất của hộ ông Lương Công N để xây dựng dự án: Đường X kéo dài (đoạn C9-D9-E7).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/9/2022, người khởi kiện là ông Lương Công N có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện là ông Lương Công N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông người khởi kiện trình bày quan điểm cho rằng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Lương Công N, sửa Bản án hành chính sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND thành phố Y về việc thu hồi đất của hộ ông Lương Công N để xây dựng dự án: Đường X kéo dài (đoạn C9-D9-E7).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi đưa thiếu một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về nội dung của Quyết định thu hồi đất thì có những nội dung sai khi xác định đất quy chủ, loại đất bị thu hồi được UBND thành phố Y xác định là đất vườn cũng không chính xác vì thửa đất này liền với thửa đất ở mà ông N đã chuyển nhượng cho ông N2 nên đất bị thu hồi phải là đất ở. Về mục đích thu hồi đất là để làm đường dân sinh cũng không phù hợp vì đường dân sinh đã hình thành con đường rộng 04m từ trước đó.

Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo và toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương Công N, sửa bản án sơ thẩm và hủy Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND thành phố Y về việc thu hồi đất của hộ ông Lương Công N để xây dựng dự án: Đường X kéo dài (đoạn C9 - D9 - E7), trả lại đất cho ông N.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND thành phố Y, tỉnh P không đồng ý với kháng cáo của ông Lương Công N, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông N, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

- Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần đầu tư HHL nhất trí với quan điểm của đại diện UBND

thành phố Y, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông N, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm;

Tuy nhiên, nếu ông Lương Công N rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện để Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án thì Công ty HHL đồng ý hỗ trợ thêm cho hộ ông N số tiền 200.000.000 đồng.

Các đương sự không thống nhất được về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành của đương sự đúng theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Sau khi xét xử sơ thẩm, kháng cáo của người khởi kiện đảm bảo về hình thức và trong thời hạn luật định nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Sau khi đánh giá tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Công N là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lương Công N không cung cấp được tài liệu gì mới để bảo vệ cho quan điểm kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính 2015; không chấp nhận kháng cáo của ông Lương Công N và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lương Công N khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND thành phố Y về việc thu hồi đất nên Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Tòa án sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, về thời hiệu khởi kiện, về quyết định hành chính, hành vi hành chính liên quan đúng quy định pháp luật. Việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VI Luật Tổ tụng hành chính.

Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện:

[3.1] Dự án xây dựng đường X kéo dài (đoạn C9-D9-E9) được UBND tỉnh P phê duyệt tại Quyết định 2362/QĐ-UBND ngày 29/8/2006 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết đường X kéo dài. Theo đó, tính chất của quy hoạch là khu dân cư đô thị tổng hợp, bao gồm nhà ở, các công trình công cộng, dịch vụ và công trình phúc lợi được xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội, được UBND tỉnh P thu hồi và giao đất cho Công ty HHL tại Quyết định 2667/QĐ-UBND ngày 18/10/2007. Như vậy, Dự án xây dựng đường X kéo dài (đoạn C9-D9-E9) là dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì lợi ích quốc gia công cộng, nằm trong danh mục phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại

khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013.

[3.2] Tại Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tuyến đường X nối dài C9-D9-E7, thành phố Y có nội dung điều chỉnh gồm: điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và điều chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nội dung điều chỉnh tuyến đường giao thông khu O2 nối đường X kéo dài (nay là đường Q) đoạn đi qua lô đất xây dựng nhà ở tái định cư ký hiệu (TĐC54) và lô đất xây dựng nhà ở chia lô (ký hiệu 35, 36) có bề rộng 5,5m lên 7,5m, vỉa hè 2,0m thì diện tích đất thu hồi của ông N là để kết nối tuyến đường T4 với dự án diện tích làm đường 91,18m² và 30,15m² thuộc các hạng mục khác của dự án.

[3.3] Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của UBND thành phố Y về thu hồi đất của hộ ông Lương Công N được Ủy ban nhân dân tỉnh P phê duyệt trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 và được phê duyệt trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 thành phố Y tại Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 31/12/2019, được thông qua tại Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐND ngày 10/7/2015 và được chuyển tiếp tại Nghị quyết số 02/2018/NQQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Y, đảm bảo các trình tự, thủ tục về thu hồi đất, ranh giới các thửa đất được xác định tại sơ đồ, bản đồ địa chính.

Như vậy, trường hợp thu hồi đất đối với hộ ông N là có căn cứ và trình tự, thủ tục đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 62, Điều 63 Luật Đất đai năm 2013, chế độ bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

[4] Dự án đường X kéo dài là dự án đường giao thông và khu đô thị mới thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích công cộng được quy định tại Luật Đất đai và Điều 54 Hiến pháp, đa số các hộ dân có đất bị thu hồi thuộc dự án và nhận tiền chi trả bồi thường, điều này cho thấy ý nghĩa của dự án với việc phát triển kinh tế xã hội, lợi ích chung của cộng đồng nên kháng cáo của ông N cho rằng diện tích đất thu hồi để mở đường dân sinh phân lô, bán nền nên doanh nghiệp phải tự thỏa thuận với người bị thu hồi đất về giá trị đất bị thu hồi là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với nội dung liên quan đến Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hộ ông N với ông Nguyễn Hải Đ và bà Hoàng Minh N3 được lập ngày 17/11/2010 tại Văn phòng công chứng Z, căn cứ tài liệu có trong hồ sơ nhận thấy: Mặc dù Hợp đồng chuyển nhượng giữa hộ ông N với ông Đ và bà N3 được Văn phòng công chứng thành phố Y chứng thực nhưng Hợp đồng không thể hiện vị trí đất chuyển nhượng. Sau đó, ông Đ, bà N3 cũng chưa đăng ký quyền sử dụng đất với cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai 2013. Tại Công văn số 903/CAVT-CSKT ngày 22/11/2019 của Công an thành phố Y có nội dung quá trình làm việc với cơ quan công an, ông Đ sau khi biết phần diện tích đất ông nhận chuyển nhượng của gia đình ông N thuộc diện thu hồi thì ông không có khiếu kiện gì.

Do việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hộ ông N với vợ chồng ông Đăng, bà N3 chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật

về đất đai nên Tòa án sơ thẩm không đưa ông Đ, bà N3 vào tham gia tố tụng là đúng quy định. Giao dịch dân sự giữa ông N với vợ chồng ông Đ, bà N3 có thể được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

Kháng cáo của ông N không có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[6] Kháng cáo không được chấp nhận nên ông Lương Công N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Từ nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Lương Công N; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2022/HC-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh P;

2. Về án phí: Ông Lương Công N phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông N đã nộp tại Biên lai thu số 0000308 ngày 30/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh P. Xác nhận ông N đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP, VP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC THẨM PHÁN

Lê Thị Mai

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm

Đặng Đình Lực

Lê Thị Mai